

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 11 – 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Ngọc B, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 5 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Ngọc B trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Dương Ngọc B và ông Nguyễn Văn C có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2006, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Lý do ly hôn: Thời gian qua, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông C thường hay đi nhậu về đánh đập bà B, bà B nhiều lần khuyên can nhưng ông C vẫn không thay đổi. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà B yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C

- Về nuôi con: Có hai người con chung
Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1994;
Nguyễn Huy H, sinh năm 1997.

Hiện nay, hai người con đã lớn nên khi ly hôn, bà B không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi con.

- Về chia tài sản và C nợ: Tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà B yêu cầu ly hôn, về việc nuôi con, chia tài sản chung và C nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông C vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa:

Bà Dương Ngọc B và ông Nguyễn Văn C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Dương Ngọc B yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C ngoài ra không có yêu cầu gì khác, tranh chấp giữa bà B và ông C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà Dương Ngọc B có đơn xin vắng mặt phiên tòa đề ngày 20/10/2021 vì hiện tại bà B đang sống tại tỉnh Bạc Liêu, tình hình dịch bệnh phức tạp nên bà B xin vắng mặt phiên tòa, đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án thông báo hợp lệ các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử sơ thẩm nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn C.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Dương Ngọc B và ông Nguyễn Văn C chung sống vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 10/4/2006, bà B và ông C mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà Dương Ngọc B và ông Nguyễn Văn C được pháp luật C nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà B và ông C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông C thường xuyên xúc phạm sức khỏe của bà B, bà

B nhiều lần khuyên can nhưng ông vẫn không sửa đổi dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ ngày 20/3/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà B yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Hội đồng xét xử xét thấy, ông C không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà B, bởi lẽ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, có tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông C không đến Tòa án để tham gia, chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân giữa bà B và ông C đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Ngọc B đối với ông Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con: Có hai người con chung

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1994;

Nguyễn Huy H, sinh năm 1997.

Hiện nay, hai người con đã trưởng thành, do đương sự không yêu cầu việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản và C nợ: Tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Dương Ngọc B phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà B được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Dương Ngọc B ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1994;

Nguyễn Huy H, sinh năm 1997.

Hiện nay hai người con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng.

- Về chia tài sản, C nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Dương Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà B được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007677 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền